

Đại học Nữ sinh Gakushuin

College Guidebook



Khoa Giao lưu Văn hoá Quốc tế

Chuyên ngành Văn hoá Nhật Bản
Chuyên ngành Giao tiếp Quốc tế
Chuyên ngành Giao tiếp Tiếng Anh

Viện đào tạo sau đại học

Khoa Nghiên cứu Giao lưu Văn hoá Quốc tế

Chuyên ngành Giao lưu Văn hoá Quốc tế

 *Tokyo, Nhật Bản*



学習院女子大学
Gakushuin Women's College



Đại học Nữ sinh Gakushuin

Đại học Nữ sinh Gakushuin bao gồm Khoa Giao lưu Văn hoá Quốc tế và Viện đào tạo sau đại học khoa Nghiên cứu Giao lưu Văn hoá Quốc tế. Được cấu thành bởi 3 chuyên ngành: chuyên ngành Văn hoá Nhật Bản, chuyên ngành Giao tiếp Quốc tế và chuyên ngành Giao tiếp Tiếng Anh, trường đặc biệt chú trọng đến phương pháp giáo dục quốc tế, trang bị cho sinh viên cả kiến thức cơ bản lẫn kiến thức chuyên sâu mang tính liên ngành. Chúng tôi có kì thi đầu vào dành riêng cho du học sinh đối với 2 chuyên ngành Văn hoá Nhật Bản và Giao tiếp Quốc tế. Ở chương trình sau đại học, chúng tôi đào tạo những chuyên gia trong lĩnh vực giao lưu văn hoá quốc tế thông qua phương pháp giáo dục, nghiên cứu dựa trên cả lý thuyết và thực hành.

Lịch sử hình thành

Gakushuin có lịch sử lâu đời và là một trong những trường Đại học danh tiếng hàng đầu Nhật Bản. Trường có mối quan hệ sâu sắc với Hoàng Gia Nhật Bản. Ngoài Nhật Hoàng hiện nay, còn có nhiều thành viên khác trong Hoàng Gia đã theo học tại đây.

<Những dấu mốc lịch sử>

- Năm 1847 ● Thành lập Trường Gakushuin dành cho Hoàng Gia tại Kyoto
- Năm 1877 ● Thành lập Trường Gakushuin tại Tokyo
- Năm 1885 ● Tách riêng chương trình đào tạo nữ sinh, thành lập Trường Nữ sinh Kazoku
- Năm 1906 ● Đổi tên từ Trường Nữ sinh Kazoku thành Khoa Nữ sinh thuộc Trường Gakushuin
- Năm 1918 ● Đổi tên từ Khoa Nữ sinh thành Trường Nữ sinh Gakushuin
- Năm 1947 ● Sát nhập Trường Gakushuin và Trường Nữ sinh Gakushuin, thành lập Tổ chức pháp nhân Gakushuin
- Năm 1950 ● Mở Chương trình Đào tạo ngắn hạn tại Đại học Gakushuin
- Năm 1953 ● Đổi tên Chương trình Đào tạo ngắn hạn thành Đại học ngắn hạn Nữ sinh Gakushuin
- Năm 1998 ● Thành lập trường Đại học Nữ sinh Gakushuin



Giới thiệu chương trình đào tạo

◆ Chuyên ngành Văn hoá Nhật Bản

Đào tạo chuyên sâu về văn hoá Nhật Bản cùng khả năng truyền đạt đến với thế giới

Nuôi dưỡng nhân tài có hiểu biết sâu rộng về văn hoá Nhật Bản để truyền đạt đến với thế giới.

Chương trình học gồm 4 nhóm môn học chính: Nghệ thuật – Tư tưởng, Phong tục tập quán – Lịch sử, Xã hội đương đại, Văn hoá so sánh; giúp sinh viên có được hiểu biết đầy đủ, sâu sắc về truyền thống và đặc tính của văn hoá Nhật Bản.



◆ Chuyên ngành Giao tiếp Quốc Tế

Đào tạo khả năng nắm bắt tình hình quốc tế và khả năng giao tiếp hiệu quả trong môi trường quốc tế

Ngoài chương trình học bao quát gồm 3 lĩnh vực chính: Quan hệ Quốc tế, Văn hoá so sánh - Nghiên cứu khu vực, Communication; sinh viên còn được rèn luyện khả năng tự tìm kiếm và phân tích vấn đề thông qua việc nghiên cứu chuyên đề vào năm thứ 3 và năm thứ 4.



◆ Chuyên ngành Giao tiếp Tiếng Anh

Đào tạo khả năng giao tiếp tiếng Anh thực tiễn, mở ra cơ hội làm việc trong môi trường quốc tế

Vào năm thứ 2, sinh viên sẽ được tham gia chương trình du học trao đổi nửa năm tại Đại học Lethbridge, Canada – một trường đại học liên kết với Đại học Gakushuin. Chúng tôi đào tạo khả năng giao tiếp tiếng Anh cao cấp bằng việc giới hạn số học sinh trong mỗi lớp. Ngoài ra, chúng tôi còn đào tạo chuyên sâu về Quan hệ Quốc tế và Xã hội Quốc tế.

(*) Không tổ chức kì thi đầu vào dành riêng cho du học sinh.





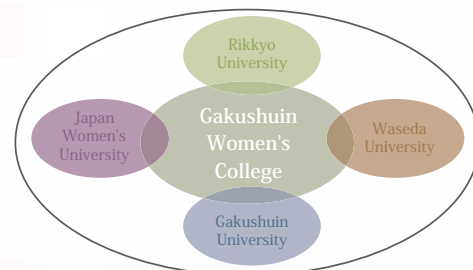
Trải nghiệm văn hoá truyền thống

"Trải nghiệm văn hoá truyền thống" là môn học mang đặc trưng của trường với mục đích đào tạo chuyên sâu về văn hoá truyền thống Nhật Bản ở cả hai phương diện lý thuyết và thực hành. Ngoài Trà đạo, Ikebana, Thư pháp, sinh viên còn có cơ hội trải nghiệm những loại hình văn hoá mà ngay cả người Nhật cũng hiếm có cơ hội được tiếp xúc như Hương đạo, Yusoku-Kojitsu (quy tắc lễ nghi truyền thống).



f-campus Chế độ trao đổi tín chỉ giữa 5 trường đại học

Đây là chế độ trao đổi tín chỉ giữa 5 trường đại học: Đại học Nữ sinh Gakushuin, Đại học Gakushuin, Đại học Nữ sinh Nhật Bản, Đại học Rikkyo (St. Paul's) và Đại học Waseda. Với chế độ này, sinh viên từ năm thứ 2 trở lên có thể chọn môn mình muốn học trong hơn 2,000 môn học của cả 5 trường đại học kể trên.



Tiếng Nhật

Trường có tổ chức lớp học Tiếng Nhật dành riêng cho Du học sinh. Du học sinh được khuyến khích tham gia lớp này vào năm thứ 1. (Điều kiện năng lực tiếng Nhật để được nhận vào trường tham khảo tại mục "Kì thi đầu vào")



Việc làm

Sinh viên của trường được các doanh nghiệp đánh giá cao và có thành tích tuyển dụng ưu tú.

Tỉ lệ được tuyển dụng (*) ... gần 100%

(*) Tỉ lệ sinh viên được tuyển dụng tính đến khi tốt nghiệp tính trên số học sinh có nguyện vọng tìm việc.

Năm 2016: Tỉ lệ đi làm (*)

Xếp hạng theo ngành (Ngành quốc tế)

Đứng thứ **1** trong các trường đại học tư trên toàn quốc

Đứng thứ **2** trong các trường đại học trên toàn quốc

(*) Số học sinh đi làm / (số học sinh tốt nghiệp – số học sinh học lên cao học) x 100

Năm 2016:

Đại học đứng thứ **1** toàn quốc về tuyển dụng tiếp viên hàng không

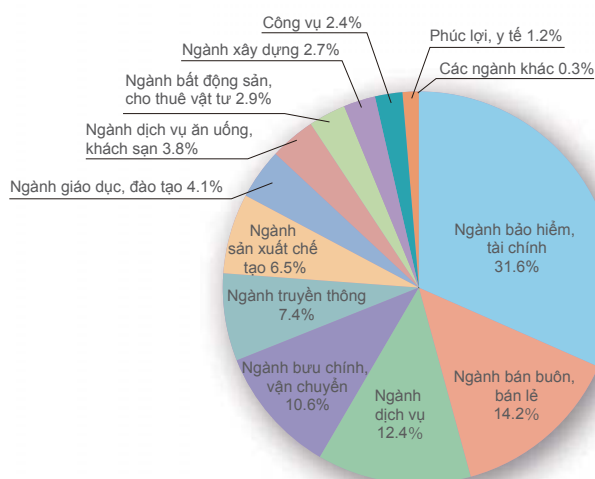
Năm 2016:

Đại học đứng thứ **1** toàn quốc về tuyển dụng ngành ngân hàng

Năm 2016:

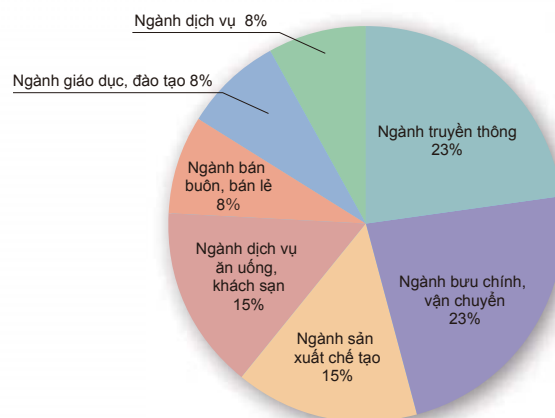
Đại học đầu tư nhiều vào việc hỗ trợ tìm việc cho sinh viên
Đứng thứ **3** trong các đại học nữ sinh trên toàn quốc

◆ Tỉ lệ tuyển dụng theo ngành (Khoá tốt nghiệp 3/2017)



◆ Tỉ lệ được tuyển dụng của du học sinh theo từng ngành (Khoá tốt nghiệp 3/2013 – 3/2017)

Nhiều du học sinh của trường làm việc tại Nhật Bản sau khi tốt nghiệp. Ngoài ra số học sinh được các công ty lớn của Nhật Bản tuyển dụng cũng tăng theo từng năm.



(Một số doanh nghiệp đã tuyển dụng du học sinh tự phí)

All Nippon Airways Co., Ltd., Mitsui O.S.K. Lines, Ltd., Pantos Logistics Japan Inc., Nisshin Steel Co., Ltd., Inoue Perfumery MFG. Co., Ltd., Fujitsu Systems East Limited, DAC Group, Xincor miXell Co., Ltd., Dolphin Through Corporation, Solomon Shoji, Yanagawa Corporation (Centurion Hotels), Wako Shoji, Hogakukan

◆ Chế độ hỗ trợ

Với lợi thế ít sinh viên, trường thực hiện hỗ trợ từng sinh viên (*) hợp theo nguyện vọng cụ thể của mỗi sinh viên
(*) Hội thảo hỗ trợ tìm việc làm (có tổ chức hội thảo dành riêng cho du học sinh), tư vấn riêng tìm việc làm, hội thảo giới thiệu Doanh nghiệp tại trường.



Các Đại học liên kết

Sinh viên của trường có cơ hội du học tại 22 trường Đại học liên kết tại 15 quốc gia (*).

Sinh viên du học tại các trường Đại học liên kết sẽ được miễn học phí (trừ một số trường). Các tín chỉ lấy được trong lúc du học sẽ được công nhận và sinh viên vẫn có thể tốt nghiệp trong 4 năm. Ngoài ra, hoạt động giao lưu quốc tế trong trường cũng được thúc đẩy mạnh mẽ nhờ những du học sinh đến từ các trường đại học liên kết. (*) Tính đến tháng 6 năm 2017

Europe

- University of Leeds (U.K.)
- Tallinn University (Estonia)
- University of Warsaw (Poland)
- University of Hamburg (Germany)
- Ludwig-Maximilian-University of Munich (Germany)
- Palacky University Olomouc (Czech Republic)
- University of Bucharest (Romania)
- Université Catholique de l'Ouest (France)

Canada

- University of Northern British Columbia
- University of Lethbridge

U.S.A.

- University of California, Davis
- Missouri Southern State University
- University of West Alabama

China

- Tsinghua University 清华大学

Korea

- Ewha Womans University 이화여자대학교
- Sungshin University 성신여자대학교

Philippines

- University of Perpetual Help System Delta

Australia

- The University of Melbourne

Laos

- National University of Laos

Taiwan

- National University of Kaohsiung 國立高雄大學
- Providence University 靜宜大學
- Shih Chien University 實踐大學





Học về Nhật Bản, hiểu biết thế giới, truyền đạt bằng tiếng Anh

Học phí (Số liệu đợt nhập học năm 2017)

Du học sinh sẽ được miễn giảm 30% học phí

Học kì		Tiền nhập học	Phí bảo lưu	Học phí	Tiền phí cơ sở vật chất	Các loại hội phí	Tổng
Kì xuân	Không miễn giảm	200,000 Yên	60,000 Yên	430,000 Yên	220,000 Yên	13,800 Yên	923,800 Yên
	Có miễn giảm	200,000 Yên	60,000 Yên	*301,000 Yên	220,000 Yên	13,800 Yên	794,800 Yên
Kì thu	Không miễn giảm	—	—	430,000 Yên	—	—	430,000 Yên
	Có miễn giảm	—	—	301,000 Yên	—	—	301,000 Yên
Cả năm	Không miễn giảm	200,000 Yên	60,000 Yên	860,000 Yên	220,000 Yên	13,800 Yên	1,353,800 Yên
	Có miễn giảm	200,000 Yên	60,000 Yên	602,000 Yên	220,000 Yên	13,800 Yên	1,095,800 Yên

(*) Trường hợp được miễn giảm học phí, phần chênh lệch 129,000 Yên sẽ được hoàn trả bằng phương thức chuyển khoản ngân hàng.

Tư cách đăng kí miễn giảm học phí

1) Là du học sinh tự phí có tư cách lưu trú “Du học sinh”

2) **Số tiền hỗ trợ từ gia đình** (trừ tiền nhập học, học phí) **dưới 130,000 Yên / tháng**

3) **Tổng thu nhập của người nhận trách nhiệm nuôi dưỡng tại Nhật Bản vào năm trước đó dưới 8,410,000 Yên**

Từ năm thứ 2 trở đi (Tổng mỗi năm)

Không miễn giảm: 1,153,800 Yên

Có miễn giảm : 895,800 Yên

Tổng cộng 4 năm học

Không miễn giảm: 4,385,200 Yên

Có miễn giảm : 3,783,200 Yên

Học bổng

Trường có học bổng dành cho du học sinh.

◆ Đại học Nữ sinh Gakushuin Học bổng dành cho du học sinh

	Số tiền	Số lượng	Trợ cấp / vay mượn	Điều kiện
Học bổng thường	200,000 Yên	Những sinh viên được nhà trường công nhận	Trợ cấp	Du học sinh có tư cách lưu trú “Du học sinh”, có quyết tâm học tập, cần sự hỗ trợ về mặt kinh tế.
Học bổng đặc biệt	300,000 Yên	Một vài sinh viên		Những sinh viên đặc biệt ưu tú về thành tích học tập và nhân cách chọn ra từ các sinh viên được cấp học bổng thường.

◆ Học bổng của Tổ chức hỗ trợ học sinh Nhật Bản (JASSO)

Số tiền: 48,000 Yên x 12 tháng (Dành cho cả sinh viên đại học, sau đại học)
Cách đăng kí: Không tổ chức tuyển công khai. Quyết định theo tiến cử của trường đại học.

Số lượng: Chưa xác định (Một vài sinh viên)

◆ Một số học bổng khác

Về học bổng khác mà du học sinh có thể đăng kí, nhà trường sẽ thông báo với du học sinh khi có thông tin cụ thể.

Chỉ phí thực tế trong trường hợp sinh viên được nhận học bổng, miễn giảm học phí (mỗi năm)

	Giảm 30% học phí	Nhận học bổng thường	Nhận học bổng đặc biệt
Năm 1	1,095,800 Yên	895,800 Yên	595,800 Yên
Từ năm 2	895,800 Yên	695,800 Yên	395,800 Yên
	Học bổng thường 200,000 Yên		Học bổng đặc biệt 300,000 Yên

Kì thi đầu vào

◆ Khoa Giao lưu Văn hoá Quốc Tế

Có tổ chức kì thi đầu vào dành riêng cho du học sinh. Có thể chọn giữa thi tại trường hoặc tham gia kì thi EJU tại nước sở tại (*).

(*) Kì thi du học Nhật Bản EJU

Ngoài kì thi dành riêng cho du học sinh bao gồm các môn: Tiếng Anh, Tiếng Nhật và phỏng vấn được tiến hành tại trường, chúng tôi còn tổ chức tuyển đầu vào dựa vào kết quả của Kì thi du học Nhật Bản (EJU).

Trường hợp ứng viên đăng kí thi tuyển bằng kết quả EJU, trường sẽ xét chọn thông qua kết quả EJU và ứng viên không cần phải tham dự kì thi tại trường.

1) Số lượng tuyển sinh Ngành Văn hoá Nhật Bản 10 sinh viên Ngành Giao tiếp Quốc tế 10 sinh viên

2) Môn thi ● Tiếng Anh 40 phút Điểm tối đa 50 điểm ● Tiếng Nhật 60 phút Điểm tối đa 50 điểm ● Phỏng vấn (Tiếng Nhật)

3) Tư cách đăng kí Học sinh nữ đáp ứng được tất cả 5 điều kiện sau đây:

- (1) Là người có quốc tịch nước ngoài (Người có quốc tịch Nhật Bản không được chấp nhận)
- (2) Tại thời điểm nhập học đủ 18 tuổi trở lên, đã hoàn thành hoặc sắp hoàn thành chương trình giáo dục 12 năm ở nước sở tại. Hoặc là những người được Bộ giáo dục Nhật Bản hoặc nhà trường công nhận có tư cách tương tự. Tuy nhiên, các trường cho người nước ngoài tại Nhật Bản (các trường tại Nhật Bản nhưng có chương trình đào tạo nước ngoài) không được công nhận.
- (3) Nếu là người đang sinh sống tại Nhật Bản, thì phải có chứng nhận Tư cách lưu trú theo "Luật quản lý xuất nhập cảnh và tiếp nhận người tị nạn".
- (4) Có chứng chỉ Cấp 1 (1 Kyu) của Kỳ thi Năng lực tiếng Nhật do Hiệp hội hỗ trợ giáo dục quốc tế Nhật Bản tổ chức, hoặc có trình độ tương đương.
- (5) **EJU** Với trường hợp đăng ký dự thi bằng kết quả kỳ thi du học Nhật Bản EJU: Là người đã tham dự thi môn Tổng hợp (総合科目) và môn tiếng Nhật của Kỳ thi du học Nhật bản EJU do Tổ chức hỗ trợ học sinh Nhật Bản (JASSO) tổ chức, và đã nhận được kết quả tính đến tháng 7 của năm trước năm dự định nhập học (Chỉ chấp nhận kết quả kỳ thi EJU trong vòng 2 năm về trước tính từ thời điểm nộp nguyện vọng)

◆ **Viện đào tạo sau đại học** Không tổ chức kì thi đầu vào đặc biệt cho du học sinh. Chi tiết tham khảo tại Thông tin tuyển sinh.

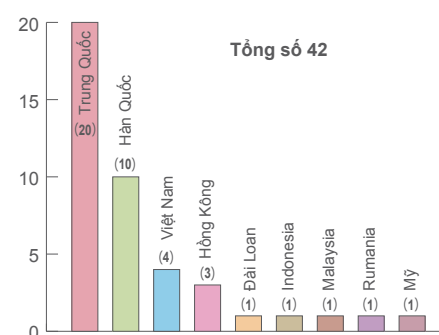
◆ Số lượng học sinh

	Chuyên ngành	Tổng số sinh viên	Số du học sinh
Khoa Giao lưu Văn hoá Quốc tế	Ngành Văn hoá Nhật Bản	699	16
	Ngành Giao tiếp Quốc tế	872	19
	Ngành Giao tiếp Tiếng Anh	214	1
	Tổng số	1,785	36
Đào tạo sau đại học	Khoa nghiên cứu Giao lưu Văn hoá Quốc tế (Chương trình Thạc Sĩ)	16	6
	Tổng số	16	6

(Số liệu hiện tại ngày 1 tháng 5 năm 2017)

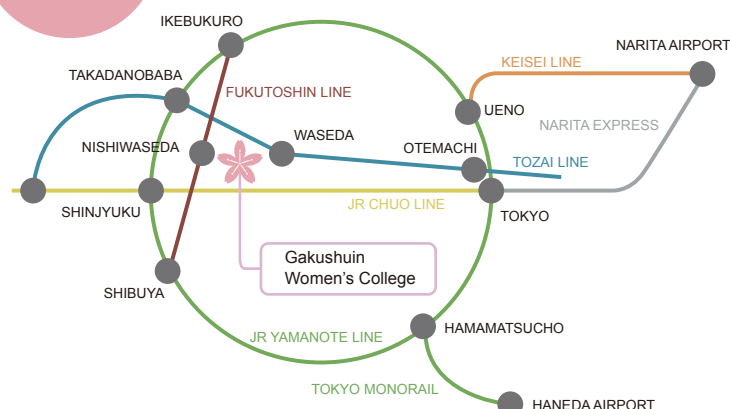
(*) "Du học sinh" ở đây được hiểu là du học sinh quốc phí và tư phí có tư cách lưu trú "Du học sinh"

Số lượng du học sinh theo từng quốc gia



Khuôn viên

Khuôn viên trường được đặt tại trung tâm thủ đô Tokyo với kiến trúc cảnh quan đẹp và xanh. Từ khuôn viên trường có thể đi đến Shinjuku, Shibuya, Ikebukuro chỉ bằng 1 chuyến tàu (Shinjuku, Ikebukuro 5 phút, Shibuya 10 phút)



学習院女子大学
Gakushuin Women's College

3-20-1 Toyama, Shinjuku-ku, Tokyo, 162-8650
Tel +81-3-3203-1906 Fax +81-3-3203-8373
Email gwc-fsc@gakushuin.ac.jp